

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 08 - 8 - 2023.

V/v ly hôn giữa chị Thảo và anh Phóng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn HD, xã NC, huyện NH, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Phạm Văn P – Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn HD, xã NC, huyện NH, tỉnh Nam Định.

Hiện đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện X

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 24/3/2023 cũng như lời khai chị Hoàng Thị Th tại những buổi làm việc với Toà án thể hiện: Chị kết hôn với anh Phạm Văn P vào tháng 10/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NC, huyện NH, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm

2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh P nghiện ngập không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh P vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 4/2022 anh P bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện X. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn P.

Về con chung: Giữa chị và anh P có hai con chung là cháu Phạm Hải L, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 31/7/2017. Hiện cháu L và cháu N đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh P phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn P vắng mặt nhưng anh P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của anh Phạm Văn P tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Th vào tháng 10/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NC, huyện NH, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, anh nghiện ma túy. Mặc dù chị Th đã khuyên bảo nhưng anh không từ bỏ được. Sau đó anh đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện X vào ngày 27/4/2022. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh thì anh nhất trí thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

Về con chung: Giữa anh và chị Th có hai con chung là cháu Phạm Hải L, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 31/7/2017. Hiện cháu L và cháu N đang do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi hai con và anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn P; Về con chung: Giao cháu Phạm Hải L, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 31/7/2017 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn P đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Nay chị Hoàng Thị Th có đơn xin ly hôn anh Phạm Văn P và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn P vắng mặt nhưng anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn P vào tháng 10 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NC là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, anh P nghiện ma túy. Mặc dù chị Th đã nhiều lần động viên khuyên giải nhưng anh P vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 4/2022 tháng anh P đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện X. Vợ chồng chị Th anh P đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh P. Phía anh P cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh P đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Th xin ly hôn anh P và anh P cũng nhận nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn chị Th và anh P là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn P đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Hải L, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 31/7/2017. Hiện L và cháu N đang do chị Th chăm sóc

nuôi dưỡng. Ly hôn chị Th anh P đều thống nhất giao L và cháu N cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Thấy việc thoả thuận của chị Th và anh P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn P đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn P.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Phạm Hải L, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 31/7/2017 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 000xxxx ngày 28/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã NC.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung